

Bản án số: 08/2019/HS-ST

Ngày: 21 - 02 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Hoàng Minh Trinh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Linh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Vĩnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 18/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức N (TN), sinh ngày 29/3/1990 tại Quảng Nam; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Huỳnh Đức T và bà Võ Thị Xuân P; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/11/2018. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh **Nguyễn Ngọc S**, sinh năm 1979; Trú tại: đường X, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên chiều ngày 31/10/2018, Huỳnh Đức N gọi điện cho một đối tượng tên Bo (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua giùm 07 chỉ Ketamine với giá 14.000.000đ để sử dụng. Bo đồng ý và mua về giao cho Nam 07 chỉ Ketamine và 01 gói ma túy đá (Bo nói là người bán tên Ky cho thêm). Đến 22 giờ cùng ngày thì N sử dụng hết 02 chỉ Ketamine (N khai sử dụng cùng một số bạn quen biết ngoài xã hội). Khoảng 1h45' ngày 01/11/2018, N mang theo số ma túy còn lại, bắt xe Grab do anh Nguyễn Ngọc S điều khiển đến chung cư F., thành phố Đà Nẵng để gặp người bạn tên

Bin (không xác định nhân thân, lai lịch), khi N vừa đến chân cầu thang máy chung cư thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilon kích thước (3 x 3.5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được bỏ bên trong bao thuốc lá hiệu “555” cất giữ tại túi quần trước bên phải của N đang mặc (niêm phong ký hiệu C1).

- 05 (năm) gói nilon kích thước (3 x 3.5)cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, được bỏ trong 01 bao nilon kích thước (6 x 4)cm, gói trong vỏ giấy của chai dầu Phật Linh Trường Sơn (niêm phong ký hiệu C2).

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone, màu hồng, số Imei: 353330790040xx gắn sim số 09350408xx.

- 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, số Imei: 358300535935xx gắn sim số 09054914xx và 08998602xx.

Khám xét tại chỗ ở của N, Cơ quan Công an không thu giữ gì thêm

* Theo Kết luận giám định số: 218/GĐ-MT ngày 07/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,050gam.

- Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 2,485gam.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Đức N về tội danh nói trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với ma túy và bao bì đựng ma túy đã niêm phong; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Đức N đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Bị cáo cũng thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và điều luật đề nghị áp dụng tại phiên tòa, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét thái độ khai báo, nhân thân, hoàn cảnh gia đình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc S khai nhận anh làm nghề lái xe dịch vụ Grab, vào ngày 01/11/2018 có nhận chở bị cáo Huỳnh Đức N từ đường T về chung cư F. trên đường L. Tuy nhiên khi đón bị cáo cũng như suốt quá trình chở bị cáo thì anh không hề biết bị cáo mang theo ma túy và bị cáo cũng không có biểu hiện gì bất thường. Cho đến khi Cơ quan Công an bắt bị cáo, anh là người chứng kiến sự việc lúc này mới biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy. Anh S xác nhận toàn bộ lời khai của mình trong quá trình điều tra, truy tố là đúng với diễn biến khách quan của vụ án và anh cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ lời khai khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Vì có nhu cầu sử dụng ma túy nên chiều ngày 31/10/2018, Huỳnh Đức N gọi điện cho đối tượng tên Bo không xác định lai lịch nhờ mua giúp ma túy để sử dụng. Bo đồng ý mua ma túy theo đề nghị của N. Sau khi có ma túy, N sử dụng hết một phần, phần còn lại bị cáo cất trong người đến khoảng 1h45' ngày 01/11/2018 thì bắt xe Grab đến chung cư F., thành phố Đà Nẵng tìm gặp một người bạn tên Bin không xác định nhân thân, lai lịch. Tại đây bị cáo bị lực lượng chức năng bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy mang theo trong người gồm 0,050gam Methamphetamine và 2,485gam Ketamine. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 09/CT-VKSHC ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bản thân là người nhận thức rõ về tác hại của ma túy, nhưng bị cáo vẫn mua, tàng trữ hai loại chất ma túy để sử dụng. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử phạt thỏa đáng, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, từng có thời gian phục vụ trong ngành Công an và được Giám đốc Công an thành phố Đà Nẵng tặng Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác tấn công, trấn áp tội phạm; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; Mẹ bị cáo là người có nhiều đóng góp trong hoạt động phong trào tại địa phương và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Hải Châu, thành phố tặng nhiều giấy khen. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Đối với anh Nguyễn Ngọc S là lái xe dịch vụ Grab chở bị cáo từ nhà ở đường Trần Bình Trọng đến Chung cư F., sau đó bị cáo bị bắt nhưng bản chất anh S chỉ chạy xe dịch vụ, không biết bị cáo mang theo ma túy trong người. Tại phiên tòa anh S cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Do đó, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xem xét trách nhiệm của anh S trong vụ án này là phù hợp, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với đối các đối tượng tên Bo, Ky, Bin là những đối tượng liên quan trong vụ án nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch do đó Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm trong vụ án này mà tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng là Ma túy, bao bì chứa ma túy thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang (*Sau khi giám định thì Cơ quan giám định hoàn lại 1,800 gam mẫu C2 và toàn bộ vỏ bao*) là ma túy và bao vỏ dùng để gói ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động màu đen có chữ Nokia, số Imei: 358300535935xx gắn sim số 09054914xx và 08998602xx là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy của đối tượng tên Bo sau đó cất giữ trong người thì bị bắt. Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, số Imei: 353330790040xx gắn sim số 09350408xx là tài sản của bị cáo Huỳnh Đức N không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Đức N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Đức N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Huỳnh Đức N 15** (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam - 01/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 1,800 gam mẫu C2 và toàn bộ bao vỏ gói hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động màu đen, có chữ Nokia, số Imei: 35830053593594 gắn sim số 09054914xx và 08998602xx.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Đức N 01 điện thoại di động có chữ Iphone màu hồng, số Imei: 353330790040xx gắn sim số 09350408xx;

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu và Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Đức N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Hải Châu;
- Trại giam Hòa Sơn;
- THA dân sự quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc